

Ngày 31/12/2025	44,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.9%	5.2%	0.8%

2025	
ROE	21.6%
	+/- YoY ▼ 7.7%

Q4/25			
DT thuần	15.8	QoQ ▼ 44.4 ▼ 73.7%	YoY ▼ 1.00 ▼ 5.8%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	181
	YoY ▼ 37.0 ▼ 16.6%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	5.42	QoQ ▼ 31.3 ▼ 85.2%	YoY ▲ 0.43 ▲ 8.7%
	tỷ VNĐ		

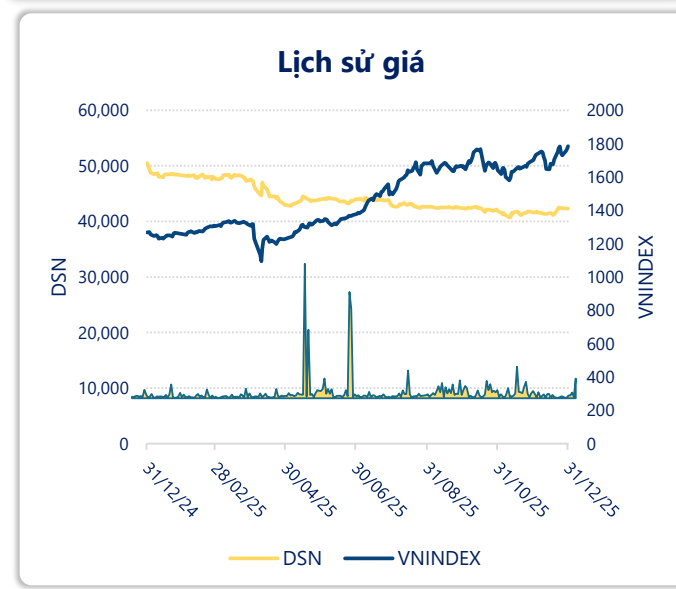
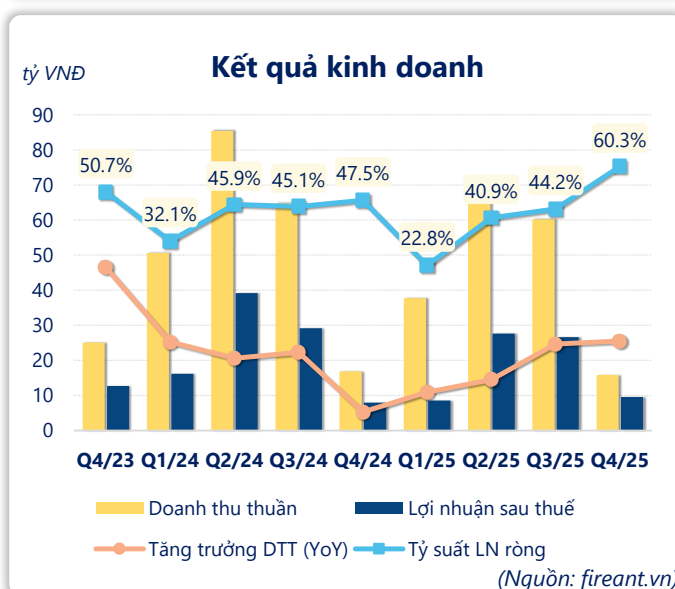
2025	
LN gộp	103
	YoY ▼ 29.0 ▼ 21.8%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	12.7	QoQ ▼ 20.4 ▼ 61.5%	YoY ▲ 0.90 ▲ 8.0%
	tỷ VNĐ		

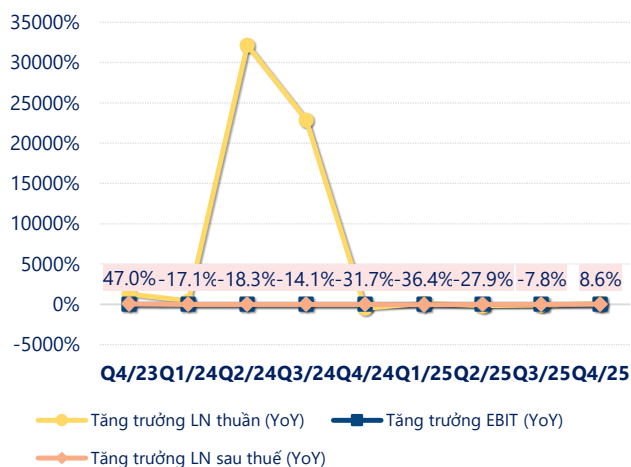
2025	
LN thuần	91.7
	YoY ▼ 24.3 ▼ 21.2%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	9.53	QoQ ▼ 17.1 ▼ 64.2%	YoY ▲ 1.55 ▲ 19.5%
	tỷ VNĐ		

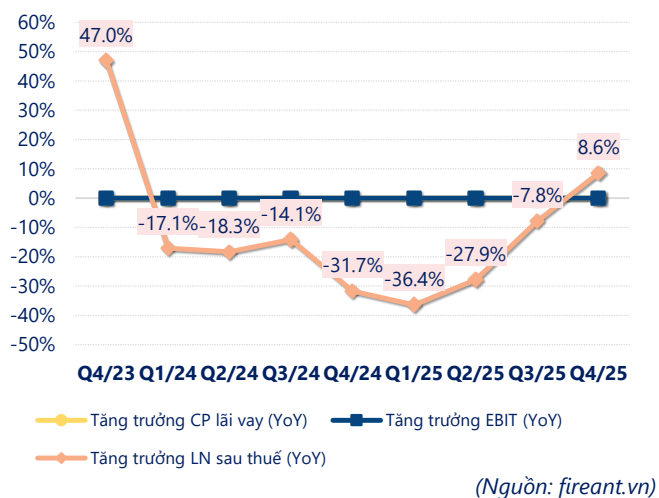
2025	
LN sau thuế	72.4
	YoY ▼ 20.2 ▼ 21.8%
	tỷ VNĐ



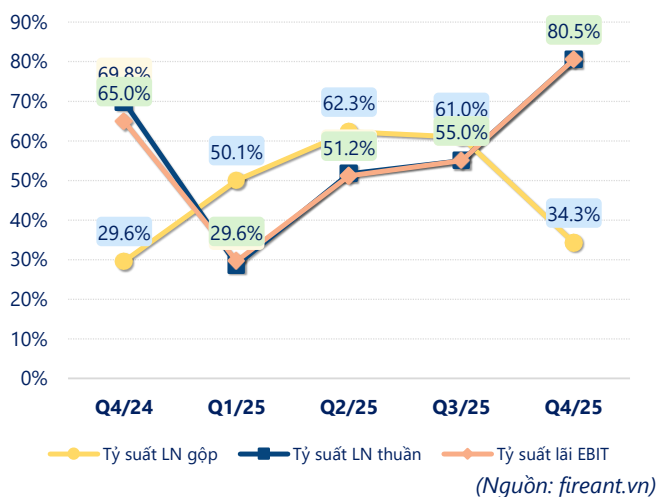
Tăng trưởng lợi nhuận



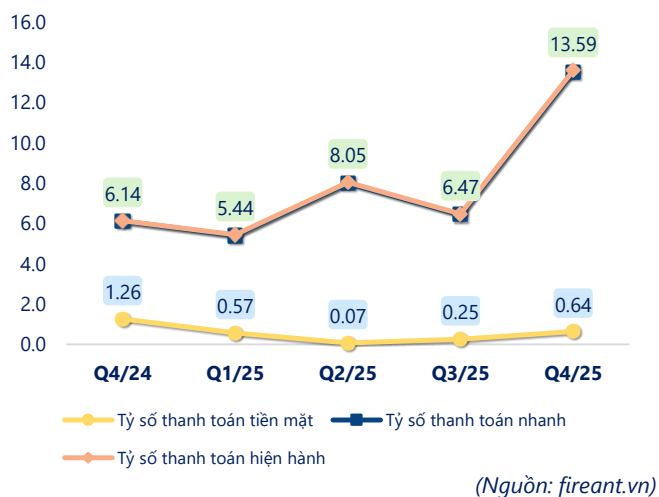
Tăng trưởng chi phí



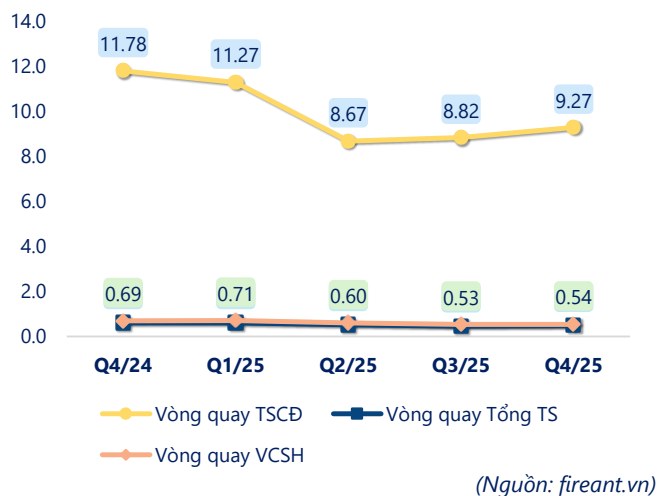
Tỷ suất lợi nhuận



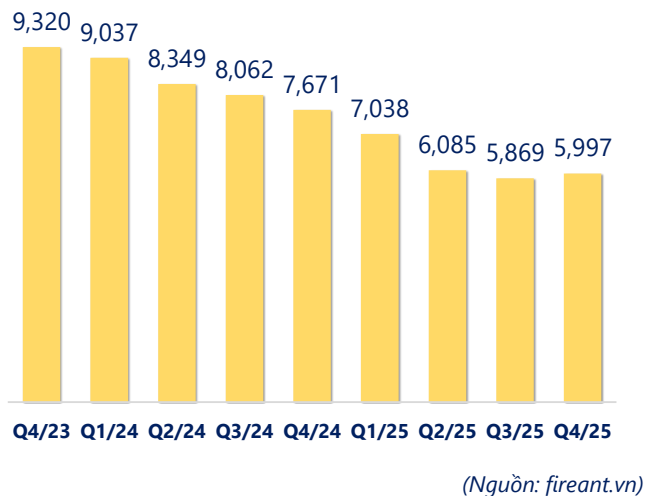
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	15.8	16.8	-5.8%	181	218	-16.6%
Giá vốn hàng bán	10.4	11.8	-11.9%	78.3	85.6	-8.6%
Lợi nhuận gộp	5.42	4.99	8.7%	103	132	-21.8%
Doanh thu HĐTC	11.5	10.9	5.2%	19.1	17.7	7.7%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.00	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.71	1.58	8.1%	12.6	13.6	-7.9%
Chi phí QLDN	2.44	2.55	-4.2%	18.1	19.8	-8.7%
LN thuần từ HĐKD	12.7	11.8	8.0%	91.7	116	-21.2%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.82	100%	0.02	0.05	-64.9%
LN trước thuế	12.7	10.9	16.9%	91.7	116	-21.2%
Lợi nhuận sau thuế	9.53	7.98	19.5%	72.4	92.6	-21.8%
LNST của CĐ cty mẹ	9.55	8.00	19.3%	72.5	92.7	-21.8%

(Nguồn: fireant.vn)

